

Bản án số: 68/2022/HS-ST

Ngày 10 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/TLST- HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Đức H, sinh ngày 16/6/1976; nơi cư trú: Số nhà 09B, ngõ 17, đường Q, tổ 3-4, phường T, thành phố T1, tỉnh T1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức C và bà Đặng Thị O; có vợ là Phùng Thị Minh T2 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tham gia quân đội từ năm 1994 đến năm 2007 phục viên về địa phương, được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trịnh Đức T3 và luật sư Phạm Viết L
- Văn phòng luật sư P, Đoàn luật sư thành phố H1. (có mặt)

Địa chỉ văn phòng: Số 23, phố H2, phường N, quận Đ, thành phố H1.

Bị hại: Anh Nguyễn Anh T4, sinh năm: 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 74, đường L1, tổ 13, phường T, thành phố T1, tỉnh T1.

Người làm chứng:

- Ông Phạm Đức T5, sinh năm: 1943 và bà Lại Thị S, sinh năm: 1950 (có mặt ông T5, vắng mặt bà S).

Nơi cư trú: Số nhà 185, đường L2, tổ 01, xã P1, thành phố T1, tỉnh T1.

- Ông Phùng Mạnh Q1, sinh năm: 1948 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1952 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số 360, đường số 6, tổ 10, phường K, thành phố T1, tỉnh T1.

- Anh Đặng Mạnh T6, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xã Đ1, thành phố T1, tỉnh T1.

- Anh Phan Văn V, sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 41, đường L2, tổ 3-4, phường T, thành phố T1, tỉnh T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/12/2005, vợ chồng ông Phạm Đức T5 và bà Lại Thị S mua của vợ chồng ông Phùng Mạnh Q1 và bà Nguyễn Thị H3 01 mảnh đất trồng lúa ở thửa số 21/1, thuộc tờ bản đồ số 5 tại xóm 8, T, thị xã T1 (nay là thửa đất số 170, tờ bản đồ số 2 (bản đồ Vlap), thuộc tổ 3-4, phường T) với diện tích 452m² với giá 6.000.000 đồng, mảnh đất này nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00529 cấp ngày 15/8/1997 đứng tên ông Phùng Mạnh Q1. Sau khi mua mảnh đất trên, ông T5 trực tiếp quản lý và sử dụng nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Năm 2017, Nhà nước thu hồi 204,4m² để thực hiện dự án xây dựng tuyến đường 223 nên diện tích mảnh đất còn lại là 247,6m². Ngày 05/01/2022, anh Nguyễn Anh T4 đã mua lại mảnh đất trên của ông T5 với giá 350.000.000 đồng và nhờ ông T5 xây tường bao cao khoảng 60cm để bảo vệ phần đất.

Phạm Đức H là con rể ông Q1 cho rằng việc mua bán mảnh đất trên của bố mẹ vợ với ông Phạm Đức T5 là không đúng quy định nên khoảng 08 giờ ngày 14/01/2022, H điều khiển chiếc xe máy điện (không biển số) cầm theo 01

chiếc búa làm bằng kim loại đã han gỉ dài khoảng 25cm đi từ nhà ra vị trí mảnh đất trên với mục đích đập phá bờ tường được xây xung quanh nhưng do tường xây chắc nên H không đập phá được. Thấy anh Đặng Mạnh T6 đang điều khiển chiếc xe máy xúc nhãn hiệu DOSAN 55, màu da cam làm việc ở gần đó, H ra gặp và nói là mảnh đất nhà H, nhờ anh T6 dùng máy xúc cào đổ bờ tường bao giúp H, anh T6 đồng ý lái máy xúc cào đổ 02 trụ cột và một số bờ tường theo sự hướng dẫn của H. Xong việc, H đưa cho anh T6 100.000 đồng để anh T6 uống nước, còn H điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ ngày 15/01/2022, H tiếp tục điều khiển xe máy điện cầm theo 01 chiếc thuổng làm bằng kim loại dài 1,25m đến mảnh đất trên và dùng thuổng để đào đất xung quanh chân tường thì bị lực lượng Công an phường T đến lập biên bản và yêu cầu H về trụ sở công an để làm việc.

Hậu quả: 02 trụ cột bị đổ, kích thước mỗi trụ cột là 78,5x47,5x47,5cm, phần bờ tường giáp vỉa hè đường L2 bị đổ có kích thước 12,33x0,57x0,17m, phần bờ tường bị đổ phía Tây Bắc có kích thước 5.75x0,57x0,17m. Tổng tài sản bị thiệt hại là 2,115m³ tường bao và trụ cột được xây bằng gạch không nung, kích thước mỗi viên gạch 29x17x10cm, chất liệu vữa xi măng M75.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL - HĐĐGTS ngày 01/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình kết luận: Trị giá tài sản tại thời điểm định giá ngày 14/01/2022 là 3.537.000 đồng (ba triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSTPTB ngày 24/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Đức H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức H khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Đức H đã bồi thường cho anh Nguyễn Anh T4 số tiền 3.537.000 đồng, anh T4 đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đức H từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập một lần từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thuổng làm bằng kim loại dài 1,25m, cán hình trụ dài 1m, đường kính 3,5cm, lưỡi dài 25cm, phần rộng nhất nằm ở đầu lưỡi rộng 10cm, một mặt lưỡi có chữ VTV.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Đức H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là chưa đủ căn cứ vì chưa chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Anh T4 đối với thửa đất và bức tường. Đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Bị cáo Phạm Đức H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản xác định khối lượng tài sản bị thiệt hại, biên bản xác minh thửa đất, kết luận định giá tài sản, lời khai bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 14/01/2022, tại thửa đất số 170, tờ bản đồ số 2 thuộc khu vực tổ 3-4, phường T, thành phố T1, Phạm Đức H đã có hành vi nhờ anh Đặng Mạnh T6 lái máy xúc làm hư hỏng 2,115m³ tường bao và trụ cột được xây bằng gạch không nung, kích thước mỗi viên gạch 29x17x10cm, chất liệu vữa xi măng M75 của anh Nguyễn Anh T4. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 3.537.000 đồng. Hành vi

trên của Phạm Đức H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi của Phạm Đức H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhất thời thiếu suy nghĩ, không làm chủ được bản thân nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Đức H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là chưa đủ căn cứ vì chưa chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Anh T4 đối với thửa đất và bức tường thì thấy tài sản bị bị cáo làm hư hỏng là bức tường, việc mua bán thửa đất có hợp pháp hay không sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu. Bức tường này đã được người làm chứng là ông Phạm Đức T5 thuê người xây dựng, anh Nguyễn Anh T4 đã trả tiền và nhận bàn giao bức tường. Trình tự thu thập tài liệu, chứng cứ được Cơ quan cảnh sát điều tra thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Do đó không có căn cứ để trả hồ sơ điều tra bổ sung như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố đối với bị cáo Phạm Đức H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, do đó được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và khấu trừ thu nhập một lần với mức 300.000 đồng/1 tháng trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Đức H đã bồi thường cho anh Nguyễn Anh T4 số tiền 3.537.000 đồng, anh T4 đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì khác nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thuổng làm bằng kim loại dài 1,25m, cán hình trụ dài 1m, đường kính 3,5cm, lưỡi dài 25cm, phần rộng nhất nằm ở đầu lưỡi rộng 10cm, một mặt lưỡi có chữ VTV.

[9] Đối với anh Đặng Mạnh T6 là người được bị cáo nhờ lái máy xúc phá bờ tường bao quanh mảnh đất nhưng anh T6 không biết đó là tài sản của người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình không có căn cứ để xử lý đối với anh T6.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Đức H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập một lần đối với Phạm Đức H 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Đức H cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T1, tỉnh T1 giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thưởng làm bằng kim loại dài 1,25m, cán hình trụ dài 1m, đường kính 3,5cm, lưỡi dài 25cm, phần rộng nhất nằm ở đầu lưỡi rộng 10cm, một mặt lưỡi có chữ VTV.

(Vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 24/5/2022).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/6/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý